

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2020/DS-ST
Ngày 28-09-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thành Viên

Bà Trương Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 06 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Từ Thị L và ông Nguyễn Từ Tấn T, cùng cư trú tại: 463/27/9 đường T, Phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Hồng G, địa chỉ liên lạc: 227 đường S, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy ủy quyền ngày 09/6/2020)

Bị đơn: Ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Kim H, Cùng cư trú tại: số 35/407B đường O, Phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/6/2020, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 14/9/2020 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp trình bày:

Trước đây, do có mối quan hệ ruột thịt nên nguyên đơn có thể chấp căn nhà và quyền sử dụng đất tại phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do đồng nguyên đơn là chủ sở hữu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 508929 do UBND Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/02/2012 để bảo đảm cho khoản vay 3.100.000.000 đồng của đồng bị đơn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-chỉ Nhánh Phan Đình Phùng. Đến đầu năm 2018, nguyên đơn có nhu cầu sử dụng tiền nên đã chuyển nhượng nhà và đất nêu trên cho bà Cao Liên Phương. Để ký kết hợp đồng chuyển nhượng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tất toán khoản vay, giải chấp và hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 508929 do UBND Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bị đơn không đủ khả năng thanh toán số tiền đã vay của ngân hàng nên đã vay nguyên đơn số tiền 2.250.000.000 đồng. Nguyên đơn đã chuyển 2.250.000.000 đồng cho bị đơn theo hình thức sau:

1. Chuyển số tiền 2.000.000.000 đồng (tiền bên mua đất bà Cao Liên Phương đặt cọc) vào tài khoản của bị đơn số 1607 205 293 000 tại Ngân hàng Aribank chi nhánh Phan Đình Phùng Tp.HCM. Bị đơn đã xác nhận sự việc này tại nội dung của hợp đồng chuyển nhượng nhà đất ngày 27/2/2018 ký kết giữa nguyên đơn và bà Cao Liên Phương.

2. Nguyên đơn giao trực tiếp tiền mặt 250.000.000 đồng cho bị đơn. Việc giao tiền không lập văn bản.

Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền nêu trên không có lãi suất và yêu cầu phải trả trong thời hạn 1 tháng sau khi tất toán xong khoản vay với Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn. Tuy nhiên, sau nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc làm một lần. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số nợ trên.

Ngoài khoản nợ nêu trên, nguyên đơn có mua xe ô tô biển kiểm soát 51G-581.88 và nhờ bị đơn đứng tên dùm chiếc xe ô tô này. Sự việc nhờ đứng tên chỉ thỏa thuận miệng không lập thành văn bản. Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký xe, bị đơn không hoàn trả xe và giấy tờ cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải hoàn trả xe ô tô biển kiểm soát 51G-581.88 cùng giấy tờ pháp lý của xe.

Ngày 14/9/2020, đồng nguyên đơn nộp đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, với nội dung:

1. Rút yêu cầu buộc bị đơn phải hoàn trả xe ô tô biển kiểm soát 51G-581.88 cùng giấy tờ pháp lý của xe

2. Rút yêu cầu buộc bị đơn thanh toán khoản nợ vay 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng)

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện là: buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số nợ trên.

Nguyên đơn xác định việc bị đơn trình bày đã hoàn trả số tiền 2.000.000.000 đồng vào ngày 29/3/2019 là không đúng sự thật.

Đồng bị đơn là ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Vào tháng 3/2016, bị đơn có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh Phan Đình Phùng số tiền 1.600.000.000 đồng. Tài sản thế chấp bảo đảm khoản vay là nhà và đất ở tọa lạc tại địa chỉ 35 đường APĐ 10, Khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Từ Thị L và ông Nguyễn Từ Tấn Tiên là chủ sở hữu tài sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận) số BH508929, số vào sổ cấp GCN: CH 01672 do UBND Quận 12 cấp ngày 13/02/2012. Hợp đồng thế chấp 03 bên được ký ngày 28/3/2016.

Đến ngày 27/02/2018, nguyên đơn có bán nhà và đất ở tọa lạc tại địa chỉ 35 đường APĐ 10, Khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Cao Liên Phương. Tại mặt sau của hợp đồng chuyển nhượng nhà đất ngày 27/2/2018 nêu trên, bà Nguyễn Thị Kim H có ghi : “ Người đại diện nhận tiền thay bà Từ Thị L . Con: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1988. Số tài khoản: 1607 205 293 000 Ngân hàng Aribank chi nhánh Phan Đình Phùng HCM. Hôm nay bà Cao Liên Phương sẽ chuyển khoản 2.000.000.000 đồng (2 tỷ đồng chẵn) ngày 27/2/2018. Chuyển khoản chậm nhất ngày mai nhận được tiền ngày 28/2/2018 số tiền trên”. Bà Nguyễn Thị Kim H có ký tên dưới nội dung trên. Sau đó bà Liên Phương đã chuyển khoản số tiền 2.000.000.000 đồng vào tài khoản 1607 205 293 000 đúng như thỏa thuận. Để thanh toán khoản vay của bị đơn, Ngân hàng Aribank chi nhánh Phan Đình Phùng Tp.HCM đã căn trừ số tiền 2.000.000.000 đồng từ tài khoản nêu trên của bị đơn. Ngày 28/02/2018, Ngân hàng Aribank chi nhánh Phan Đình Phùng Tp.HCM đã ban hành thông báo giải chấp đối với tài sản thế chấp. Nguyên đơn đã thông báo miệng là cho bị đơn số tiền 2.000.000.000 đồng (nêu trên) để tất toán khoản nợ tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh Phan Đình Phùng, sự việc chỉ thông báo miệng không lập văn bản.

Đối với khoản tiền 250.000.000 đồng, bị đơn xác định không nhận khoản tiền này như nguyên đơn trình bày. Bị đơn xác định không vay nguyên đơn số tiền 2.250.000.000 đồng nên không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn

- Đối với chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát số 51G-581.88 là tài sản do bà Kim H mua và đứng tên sở hữu năm 2018, giá mua tổng cộng là hơn 700.000.000 đồng. Tiền mua xe là tiền riêng của vợ chồng bị đơn. Bị đơn xác định không mượn khoản tiền nào của nguyên đơn để mua xe do vậy không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Bị đơn giữ nguyên ý kiến và trình bày bổ sung như sau: Do có quan hệ ruột thịt nên nguyên đơn đã cho bị đơn số tiền 2.000.000.000 đồng nhưng không lập văn bản. Tuy nhiên sau đó bắt đầu từ tháng 6/2018 nguyên đơn gây áp lực nhiều lần yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền 2.000.000.000 đồng. Do nguyên đơn nhiều lần đòi tiền, gây áp lực làm ảnh hưởng đến cuộc

sống của bị đơn. Vì vậy ngày 29/3/2019, bị đơn đã bán căn nhà số 713/29/8C Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh với giá hơn 2 tỷ đồng. Bị đơn đã dùng tiền bán nhà để trả cho nguyên đơn số tiền 2.000.000.000 đồng cùng ngày 29/3/2019. Do có tình cảm gia đình nên khi trả tiền, bị đơn không lập biên bản. Bị đơn xác định không vay tiền và đã trả đủ tiền cho nguyên đơn nên bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện.

Đại diện VKSND quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Có cơ sở chứng minh việc nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền 2.000.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa ngày 25/9/2020, bị đơn nộp bổ sung chứng cứ là Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất ngày 29/3/2019 số công chứng 8007, quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ký kết giữa bị đơn và ông Võ Minh Tuấn tại Phòng công chứng số 5, Tp.HCM. HĐXX đã công bố chứng cứ tại phiên tòa và các đương sự đồng ý sử dụng tài liệu do bị đơn nộp bổ sung làm chứng cứ trong vụ án.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc đồng bị đơn phải hoàn trả số nợ 2.000.000.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, HĐXX thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 508929 do UBND quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/02/2012 có đủ cơ sở xác định nhà và đất ở tọa lạc tại địa chỉ 35 đường APĐ 10, Khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Từ Thị L và ông Nguyễn Từ Tấn T. Ngày 27/02/2018, nguyên đơn bán nhà và đất nêu trên cho bà Cao Liên Phương. Bên mua đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền đặt cọc 2.000.000.000 đồng. Do đó số tiền 2.000.000.000 đồng này là tài sản hợp pháp của đồng nguyên đơn.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, sự xác nhận của bị đơn, nội dung thừa nhận của bị đơn tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/2/2018, thông báo giải chấp ngày 28/2/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn thể hiện bị đơn đã nhận số tiền 2.000.000.000 đồng của nguyên đơn và sử dụng số tiền này thanh toán cho khoản nợ riêng của bị đơn. Bị đơn cho rằng nguyên đơn cho bị đơn số tiền nêu trên nhưng không có chứng cứ chứng minh và không được nguyên đơn xác nhận. Mặc dù, xác định số tiền 2.000.000.000 đồng được cho tặng nhưng chính bị đơn xác định từ tháng 6/2018 nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn phải trả số tiền này. Như vậy, lời trình bày của bị đơn không phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử công nhận số tiền 2.000.000.000 đồng là tiền nguyên đơn cho bị đơn vay, không có lãi suất. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ từ tháng 6/2018 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, nguyên có quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn phải hoàn trả số nợ 2.000.000.000 đồng.

Bị đơn trình bày đã bán căn nhà số 713/29/8C Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và dùng tiền bán nhà để hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 2.000.000.000 đồng cùng ngày 29/3/2019, HĐXX thấy:

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất ngày 29/3/2019 số công chứng 8007, quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ký kết giữa bị đơn và ông Võ Minh Tuấn tại Phòng công chứng số 5, Tp.HCM thể hiện giá bán căn nhà 713/29/8C Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là 300.000.000 đồng nhỏ hơn nhiều không đủ để thanh toán số nợ 2.000.000.000 đồng. Bị đơn cho rằng đã hoàn trả số nợ cho nguyên đơn nhưng không có biên nhận và bất cứ tài liệu nào khác để chứng minh sự việc. Hơn nữa trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không trình bày sự việc trên với lý do thời gian đã lâu nên không nhớ sự việc. Chỉ đến phiên tòa ngày 25/9/2020 bị đơn mới trình bày nội dung trên. Đây là sự việc hết sức quan trọng, từ tháng 3/2019 đến ngày nguyên đơn khởi kiện là khoảng thời gian không dài nên việc bị đơn không nhớ để trình bày trong quá trình giải quyết vụ án là phi lý. HĐXX xét thấy lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 469 và Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “ Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;”, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số nợ

2.000.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

Xét đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngày 14/9/2020, cụ thể: Rút yêu cầu buộc bị đơn phải hoàn trả xe ô tô biển kiểm soát 51G-581.88 cùng giấy tờ pháp lý của xe và yêu cầu buộc bị đơn thanh toán khoản nợ vay 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, HĐXX đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu khởi kiện nêu trên.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, HĐXX thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã đánh giá chứng cứ toàn diện và phân tích đúng nội dung của vụ án nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên đồng bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 72.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 466 và Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn bà Từ Thị L và ông Nguyễn Từ Tấn T: Buộc đồng bị đơn là ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Kim H phải thanh toán cho bà Từ Thị L và ông Nguyễn Từ Tấn T số tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán khoản nợ vay 250.000.000 đồng (hai trăm năm

mười triệu đồng) và hoàn trả xe ô tô biển kiểm soát 51G-581.88 cùng giấy tờ pháp lý liên quan đến chiếc xe.

3. Về án phí: ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng)

Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 45.000.000 đồng cho bà Từ Thị L và ông Nguyễn Từ Tấn T theo biên lai thu số 0026345 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Từ Thị L, ông Nguyễn Từ Tấn T, ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND Tp.HCM
- VKSND Q.Gò Vấp
- THA DS Q.Gò Vấp
- Đương sự
- Lưu

Nguyễn Hoàng Linh